

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 142/2021/HS-ST

Ngày: 29/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông : Nguyễn Hữu Tường

Ông: Nguyễn Văn Dũng

- *Thư ký phiên toà:* ông Nguyễn Công Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* ông Hồ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2021/QĐXX-HSST ngày 15 tháng 11 năm 2021; đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Công Tr ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/7/1994; Nơi sinh: huyện H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối 5 Thị trấn HN, huyện H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Trần Công T - Sinh năm: 1969; Họ tên mẹ: Lê Thị M - Sinh năm: 1969; Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; vợ: Võ Thị Q - Sinh năm: 1989; Con: có 02 con. Lớn nhất sinh năm: 2010; Nhỏ nhất sinh năm: 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 05/3/2009 bị Công an huyện H, tỉnh Nghệ An xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo vì hành vi “Trộm cắp tài sản”. Hiện đã được xóa tiền sự.

- Ngày 03/10/2016, bị Tòa án nhân dân TP Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Tại Bản án số 435/2016/HS-ST, chấp hành xong ngày 03/12/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa

* Người bị hại: Phan Thị O , sinh năm 1993, trú tại xóm Lý Nhân, xã Hợp Thành, huyện Yên Thành (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 10 phút ngày 22/9/2021, Trần Công Tr điều khiển xe máy đi từ Tr tâm y tế huyện Yên Thành về nhà. Khi đi qua cửa hàng bán đồ điện nước, vật liệu xây dựng của chị Phan Thị O , sinh năm 1993, trú tại xóm Lý Nhân, xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, thì Tr dừng xe để ngoài đường rồi mở cốp xe lấy tiền đi vào với ý định mua dây điện. Khi đi vào trong cửa hàng, Trần Công Tr thấy chị Phan Thị O đang bận nói chuyện điện thoại, không chú ý trông coi cửa hàng, nên Tr nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trần Công Tr tiến đến cúi người xuống và lén lút mở nắp rương đựng tiền ra rồi lấy số tiền 2.550.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau được cột lại bằng giấy thun. Sau khi lấy được tiền, Trần Công Tr cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi ra xe đi về. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Công Tr biết không thể che dấu hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 150/CT-VKS-HS ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và căn cứ tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Công Tr về “Tội trộm cắp tài sản”, Đề nghị áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Công Tr tù 07 đến 09 tháng tù. Trừ đi thời hạn tạm giữ tạm giam bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Số tiền 2.550.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam đồng đã trả lại số tiền này cho người bị hại là chị Phan Thị O . Nay chị O không yêu cầu nên không có đề nghị.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản sự việc lập vào ngày 22/9/2021 và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Vào khoảng 08 giờ 10 phút ngày 22/9/2021 tại cửa hàng bán đồ điện nước, vật liệu xây dựng của chị Phan Thị O ở xóm Lý Nhân, xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, Trần Công Tr đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 2.550.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) của chị Phan Thị O, sinh năm 1993, trú tại xóm Lý Nhân, xã Hợp Thành, huyện Yên Thành. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên hành vi của bị cáo Trần Công Tr đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ, hành vi mà bị cáo thực hiện còn gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 2.550.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn

đồng) đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội đã gây ra. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân: Bị cáo Trần Công Tr có nhân thân xấu: Bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt tù nhưng thời gian cũng đã hơn ba năm và đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo lên đầu thú tại cơ quan công an bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi, bị cáo phạm tội không có chủ ý từ trước mà nảy sinh lòng tham từ khi bước vào cửa hàng của chị O ; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cần tuyên mức án thấp hơn do Viện kiểm sát đề nghị là hợp lý, thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo tốt thành người có ích cho xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy nguồn sinh sống của bị cáo chủ yếu từ lao động phổ thông thu nhập thấp, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là hợp lý.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại được tài sản. Bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Vật chứng vụ án: Không.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Công Tr 06(sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 22/9/2021.

-Về hình phạt bổ sung: Không

2.Vật chứng vụ án: Không

3.Trách nhiệm dân sự: Không

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Trần Công Tr phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Thành;
- Công an huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- Bị cáo, người bị hại, người LQ;
- TAND tỉnh NA;
- Lưu HSVA.
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thái Dương

